TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 383/2025/QĐST-DS	*Bình Chánh, ngày 15 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các Điều 4, 10 và 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" thụ lý số 209/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N ;

Địa chỉ trụ sở: Số 198 Trần Quang K, phường Lý T, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh Tây Sài Gòn

Địa chỉ: 321- 323- 325 Phạm H, khu dân cư Him L, xã B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: 1/ Ông Vũ Trung K ;

2/ Ông Hoàng Thái B.

Là người đại diện theo ủy quyền - Giấy ủy quyền số 1625/UQ-TSG-HCMNS ngày 07/11/2024

Cùng địa chỉ: 321- 323- 325 Phạm H, khu dân cư Him L, xã Bình H, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: 1/ Ông Hoàng C , sinh năm: 1985;

2/ Bà Nguyễn Thị T , sinh năm: 1987.

Cùng trú tại địa chỉ: 12 Trương Minh G, tổ 7, khu 2, phường H, thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Ông Hoàng Thái B Ông Hoàng Thái B là đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N và bị đơn ông Hoàng C , bà Nguyễn Thị T thống nhất:

Ông Hoàng C và bà Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền tạm tính đến hết ngày 05/5/2025 là: **2.435.198.034** đồng (*Hai tỷ, bốn trăm ba mươi lăm triệu, một trăm chín mươi tám nghìn, ba mươi bốn đồng*). Trong đó, chi tiết như sau:

- Dư nợ Hợp đồng cho vay số 004C22NTP ngày 26/01/2022 là: 1.861.935.740 đồng.

- Dư nợ Thẻ tín dụng VS01709167714 ngày 13/6/2022 là: 573.262.294 đồng.

Ông Hoàng C và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N tổng số nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 004C22NTP ngày 26/01/2022 và Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng VS01709167714 ngày 13/6/2022 số tiền tạm tính đến hết ngày 05/5/2025 là: **2.435.198.034** đồng (*Hai tỷ bốn trăm ba mươi lăm triệu một trăm chín mươi tám nghìn ba mươi bốn đồng*), theo thời gian và phương thức thanh toán như sau:

Đợt 1: Trả **30.000.000** đồng vào ngày 31/5/2025

Đợt 2: Trả **50.000.000** đồng vào ngày 30/6/2025;

Đợt 3: Trả hết số tiền còn lại là **2.355.198.034** đồng vào ngày 30/10/2025.

Ngoài ra, ông Hoàng C và bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh kể từ ngày 06/5/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 004C22NTP ngày 26/01/2022 và Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng VS01709167714 ngày 13/6/2022 được ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần N với ông Hoàng C và bà Nguyễn Thị T cho đến khi Hoàng C và bà Nguyễn Thị T trả hết nợ.

2.2/ Trường hợp ông Hoàng C và bà Nguyễn Thị T vi phạm bất kỳ thời hạn thanh toán nào theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần N có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc ông Hoàng C và bà Nguyễn Thị T thanh toán toàn bộ số tiền còn lại và kê biên xử lý tài sản bảo đảm của ông Hoàng C và bà Nguyễn Thị T là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 501, tờ bản đồ số 17, địa chỉ: Ấp Hồi Xuân, xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số **003/TSG-NTP/TC22** ngày 26/01/2022 được ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần N Chi nhánh Tây Sài Gòn do VPCC Phạm Thị Hiên, tỉnh Long An chứng nhận, số công chứng: 1001, quyển số 02/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/01/2022. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành, tỉnh Long An ngày 27/01/2022 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.3/ Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Hoàng C và bà Nguyễn Thị T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng C và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 40.351.980 đồng (*Bốn mươi triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn chín trăm tám mươi đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 38.981.950 đồng *(Ba mươi tám triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn chín trăm năm mươi đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0052104 ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.5/ Về chi phí tố tụng khác: Ông Hoàng C và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu chi phí thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Ông Hoàng C và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi phí thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) đã nộp theo Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng số 92/2025/TB-TAHBC ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 6a, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Trang